

ĐẤU TRANH PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI CHO RẰNG PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN VỀ ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI LÀ THAY ĐỔI NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

★ TS LÊ THỊ HIỀN

*Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.583.2026.311>

- **Tóm tắt:** Bài viết nhận diện và phản bác luận điệu xuyên tạc cho rằng việc Đảng Cộng sản Việt Nam bổ sung, phát triển lý luận về đường lối đổi mới là biểu hiện của sự “thay đổi nền tảng tư tưởng”. Đồng thời, khẳng định: phát triển lý luận về đường lối đổi mới không phải là sự phủ định hay thay thế nền tảng tư tưởng của Đảng, mà là quá trình vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện lịch sử mới.
- **Từ khóa:** Đường lối đổi mới; phát triển lý luận; nền tảng tư tưởng của Đảng; chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phản bác quan điểm sai trái.

Fighting and refuting the erroneous viewpoint that developing the theory on the renovation guideline means changing the Party's ideological foundation

- **Abstract:** The article identifies and refutes the distorted allegation that the Communist Party of Vietnam's supplementation and development of the theory on the Renovation line is a manifestation of “changing the ideological foundation”. Simultaneously, it affirms that developing the theory on the Renovation line is not a negation or replacement of the Party's ideological foundation, but rather a process of applying, supplementing, and creatively developing Marxism-Leninism and Ho Chi Minh Thought under new historical conditions.
- **Keywords:** Renovation line; theoretical development; the Party's ideological foundation; Marxism-Leninism, Ho Chi Minh Thought; refuting wrong viewpoints.

1. Mở đầu

Trải qua 40 năm lãnh đạo tiến hành công cuộc đổi mới, nhận thức lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã

hội ở Việt Nam không ngừng được bổ sung, phát triển và hoàn thiện. Lý luận về đường lối đổi mới thể hiện năng lực tổng kết thực tiễn, phát triển tư duy lý luận và bản lĩnh chính trị của

Đảng. Tuy nhiên, các thế lực thù địch, phản động xuyên tạc, quy chụp quá trình ấy là biểu hiện “thay đổi nền tảng tư tưởng”, “xét lại chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”, “từ bỏ mục tiêu xã hội chủ nghĩa”. Thực chất, đây là thủ đoạn đánh tráo khái niệm, cố tình đồng nhất sự phát triển sáng tạo lý luận với phủ định lập trường tư tưởng, đồng nhất đổi mới tư duy với thay đổi mục tiêu chính trị.

Trên một số diễn đàn, trang mạng xã hội và trong các tài liệu tuyên truyền chống phá, luận điệu này thường được triển khai thông qua ba thủ đoạn: cắt xén luận điểm mới trong văn kiện của Đảng; đồng nhất việc vận dụng kinh tế thị trường, phát triển kinh tế tư nhân, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với việc “đi theo chủ nghĩa tư bản”; lợi dụng những khó khăn, hạn chế trong thực tiễn phát triển để gieo rắc hoài nghi về mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, việc phản bác các luận điệu đó không chỉ dừng ở khẳng định lập trường, mà cần chỉ rõ cơ chế xuyên tạc, đồng thời cung cấp các căn cứ lý luận và thực tiễn nhằm bác bỏ tận gốc những luận điệu sai trái này.

Để nhận diện bản chất sai trái đó, cần hiểu rõ nội hàm của lý luận về đường lối đổi mới của Đảng. Đại hội XIV nhấn mạnh quá trình chuẩn bị Văn kiện được tiến hành trên tinh thần “kế thừa tinh hoa của các kỳ đại hội trước, kiên định các hệ quan điểm mang tính nguyên tắc, đồng thời thể hiện rõ sự đổi mới mạnh mẽ tư duy về phát triển, bám sát thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan”; “từng nhận định, từng mục tiêu, từng giải pháp đều xuất phát từ thực tiễn” (ĐCSVN, 2026a, tr.15). Từ cách tiếp cận đó, Đại hội XIV xác định: “Lý luận về đường lối đổi mới là tổng thể các quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn, định hướng phát triển đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”

(ĐCSVN, 2026a, tr.76). Nội hàm ấy cho thấy, lý luận về đường lối đổi mới được hình thành trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc giá trị tiến bộ của nhân loại. Vì vậy, phát triển lý luận về đường lối đổi mới không làm Đảng xa rời nền tảng tư tưởng, mà thể hiện năng lực vận dụng, phát triển sáng tạo nền tảng ấy trong điều kiện mới.

2. Nội dung

2.1. Đánh tráo giữa phát triển lý luận và thay đổi nền tảng tư tưởng - thủ đoạn xuyên tạc cần bác bỏ

Các thế lực thù địch dựng lên một mệnh đề sai trái: đã kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thì không được bổ sung, phát triển lý luận; ngược lại, hề bổ sung, phát triển lý luận thì tức là đã “xét lại”, “thay đổi nền tảng tư tưởng”. Cách lập luận này sai về phương pháp luận bởi nó tách rời lý luận với thực tiễn, tách rời kiên định với sáng tạo. Trên thực tế, sự xuyên tạc này biểu hiện cụ thể ở việc tuyệt đối hóa một số kết luận lý luận hình thành trong điều kiện lịch sử trước đây; tách các khái niệm “kinh tế thị trường”, “kinh tế tư nhân”, “hội nhập quốc tế”, “nhà nước pháp quyền” khỏi định hướng xã hội chủ nghĩa; lợi dụng những khó khăn, hạn chế trong quá trình phát triển để suy diễn rằng công cuộc đổi mới ở Việt Nam “không còn bản chất xã hội chủ nghĩa”.

Để bác bỏ sự quy chụp giữa phát triển sáng tạo lý luận với “xét lại” nền tảng tư tưởng, cần trở lại bản chất khoa học, cách mạng và thực tiễn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó không phải là hệ thống giáo điều, khép kín, mà luôn được kiểm nghiệm, bổ sung và phát triển trong thực tiễn. Ph.Ăngghen chỉ rõ: “Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là một giáo điều mà người

ta phải học thuộc lòng và lặp lại một cách máy móc” (C.Mác & Ph.Ăngghen, 1999, tr.796). Từ yêu cầu thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh: “Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông” (Hồ Chí Minh, 2011, tr.95). Như vậy, trung thành với nền tảng tư tưởng của Đảng không phải là lặp lại máy móc những kết luận có sẵn, mà là nắm vững bản chất khoa học, cách mạng của lý luận để vận dụng và phát triển sáng tạo trong những điều kiện lịch sử cụ thể.

Công cuộc đổi mới ở Việt Nam ra đời từ yêu cầu khách quan của thực tiễn đất nước, nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn của cơ chế cũ và khơi thông các nguồn lực xã hội. Do đó, đổi mới không phải là sự dao động hay thay đổi lập trường tư tưởng, mà là sự vận dụng sáng tạo nền tảng lý luận của Đảng vào điều kiện lịch sử cụ thể. Trước đổi mới, kinh tế - xã hội Việt Nam lâm vào khủng hoảng gay gắt; trong khoảng 10 năm sau thống nhất đất nước, thu nhập bình quân đầu người chỉ từ 125 đến 200 USD/năm, thuộc nhóm 20 nước nghèo nhất thế giới; tỷ lệ lạm phát tăng cao, tháng 12/1986 lên đến 774,7% (ĐCSVN, 2026b, tr.15-16). Trong bối cảnh ấy, đổi mới là yêu cầu sống còn đối với đất nước, chế độ và đời sống nhân dân. Đổi mới không phải là sự phủ định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mà là phương thức hiện thực hóa mục tiêu ấy bằng tư duy, hình thức và giải pháp phù hợp hơn với thực tiễn.

Ngay từ khi khởi xướng công cuộc đổi mới, Đảng đã xác định rõ ranh giới nguyên tắc giữa đổi mới tư duy và phủ định nền tảng tư tưởng. Đại hội VI khẳng định: “Đổi mới tư duy không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu lý luận đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái

lại, chính là bổ sung và phát triển những thành tựu ấy” (ĐCSVN, 1987, tr.125). Cũng trên tinh thần đó, Đảng nêu rõ: “Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho các mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp” (ĐCSVN, 2006, tr.921). Hai luận điểm này cho thấy, đổi mới tư duy, bổ sung lý luận và phát triển đường lối không nằm ngoài nền tảng tư tưởng của Đảng, mà là biểu hiện của sự vận dụng sáng tạo nền tảng ấy vào thực tiễn.

Đại hội XIV xác định, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, bắt đầu từ Đại hội VI năm 1986 đến Đại hội XIV năm 2026 vừa tròn 40 năm. Việc tổng kết 40 năm đổi mới có ý nghĩa quan trọng, “đặc biệt góp phần vào sự phát triển về nhận thức lý luận của Đảng, vào việc hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng ta” (ĐCSVN, 2026b, tr.5). Đại hội XIV đã dẫn bài phát biểu chỉ đạo của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Đến năm 2025, trên cơ sở tổng kết 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 50 năm thống nhất đất nước, cần hoàn thiện cơ bản hệ thống lý luận về đường lối đổi mới; đến năm 2030,... bổ sung, làm phong phú và tiến thêm một bước để hoàn thiện hơn nền tảng tư tưởng của Đảng; và đến năm 2045,... thì chúng ta sẽ có một hệ thống lý luận hoàn chỉnh, khoa học và hiện đại về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam” (ĐCSVN, 2026b, tr.5-6). Như vậy, phát triển lý luận về đường lối đổi mới không nằm ngoài nền tảng tư tưởng của Đảng, mà là quá trình bổ sung, hoàn thiện nhận thức và vận dụng sáng tạo nền tảng ấy trong điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam. Vì thế, việc đồng nhất “phát triển lý luận” với “thay đổi nền tảng tư tưởng” thực chất là thủ đoạn đánh tráo

khái niệm nhằm phủ nhận bản lĩnh kiên định và năng lực sáng tạo lý luận của Đảng.

2.2. Lý luận về đường lối đổi mới - sự phát triển sáng tạo nền tảng tư tưởng của Đảng từ thực tiễn Việt Nam

Một thủ đoạn thường thấy của các thế lực các quan điểm sai trái là mô tả lý luận về đường lối đổi mới như sự “chấp vá”, “lúng túng”, “nửa vời”, từ đó quy kết Đảng “mất phương hướng lý luận”. Cách nhìn này sai lệch từ bản chất, bởi sự phát triển từng bước trong nhận thức lý luận không phải là biểu hiện lúng túng, mà là phương thức vận động của một đảng cầm quyền biết xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan và thường xuyên tự đổi mới. Các quan điểm thù địch cố tình đặt Đảng trước hai lựa chọn giả tạo: hoặc bảo thủ, giữ nguyên mô hình cũ; hoặc phủ định mục tiêu xã hội chủ nghĩa để sao chép mô hình bên ngoài. Cả hai sự quy kết này đều không phản ánh bản chất đường lối đổi mới của Việt Nam.

Thực tiễn đổi mới cho thấy, các bước phát triển lý luận của Đảng đều nảy sinh từ yêu cầu giải quyết những vấn đề cụ thể của đất nước: đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần; phát triển sản xuất hàng hóa; hình thành nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Điều đó chứng minh lý luận về đường lối đổi mới là kết quả của tổng kết thực tiễn, khái quát lý luận và kiểm nghiệm bằng thực tiễn.

Lý luận về đường lối đổi mới không phải sản phẩm của tư duy nhất thời, càng không phải sự sao chép máy móc các mô hình bên ngoài. Đó là hệ thống quan điểm được hình thành từ tổng kết thực tiễn đổi mới, thể hiện bản chất khoa học, cách mạng của nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời phản ánh bản lĩnh chính trị, trí tuệ và năng lực sáng tạo của Đảng trong điều kiện Việt Nam. Tính khoa học của lý luận ấy thể hiện ở chỗ Đảng xuất phát từ thực tiễn khách quan, tôn trọng quy luật vận động của đời sống kinh tế - xã hội, coi tổng kết

Lý luận về đường lối đổi mới không phải sản phẩm của tư duy nhất thời, càng không phải sự sao chép máy móc các mô hình bên ngoài. Đó là hệ thống quan điểm được hình thành từ tổng kết thực tiễn đổi mới, thể hiện bản chất khoa học, cách mạng của nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời phản ánh bản lĩnh chính trị, trí tuệ và năng lực sáng tạo của Đảng trong điều kiện Việt Nam.

thực tiễn là cơ sở để đổi mới tư duy lý luận; thẳng thắn nhận diện hạn chế của mô hình phát triển cũ, chỉ ra nguyên nhân khách quan, chủ quan của khủng hoảng, nhất là những sai lầm trong nhận thức và chỉ đạo. Chính tinh thần khoa học đó giúp Đảng kiên định mà không giáo điều, bảo thủ, duy ý

chí; đổi mới mà không xét lại, cơ hội; tiếp thu kinh nghiệm quốc tế nhưng không sao chép máy móc mô hình bên ngoài.

Tính cách mạng của lý luận về đường lối đổi mới thể hiện ở tinh thần dám đổi mới, vượt qua rào cản tư duy cũ để giải phóng sức sản xuất, khơi thông nguồn lực xã hội, tạo động lực phát triển mới. Đổi mới trước hết là đổi mới tư duy, là quá trình tự đổi mới trong nhận thức và hành động của Đảng cầm quyền. Sự thống nhất giữa tính khoa học và tính cách mạng giúp công cuộc đổi mới có cơ sở vững chắc, động lực mạnh mẽ và hướng đi rõ ràng.

Đặc biệt, lý luận về đường lối đổi mới thể hiện sự thống nhất giữa kiên định về nguyên tắc, mục tiêu và bổ sung, phát triển sáng tạo. Đại hội VII đã khái quát bài học quan trọng: “phải giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới, kết hợp sự kiên định về nguyên tắc và chiến lược cách mạng với sự linh hoạt trong sách lược, nhạy cảm nắm bắt cái mới” (ĐCSVN, 1991, tr.52). Như vậy, kiên định và sáng tạo không đối lập nhau. Kiên định giữ cho đổi mới không chệch hướng; sáng tạo làm cho sự kiên định có sức sống trong thực tiễn.

Đại hội XIV tiếp tục xác định rõ: “Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng” (ĐCSVN, 2026b, tr.372). Đây là cơ sở trực tiếp khẳng định rằng, phát triển lý luận về đường lối đổi mới được đặt trong chính thể kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo nền tảng tư tưởng của Đảng, do đó hoàn toàn không phải là sự thay đổi hay phủ định nền tảng ấy.

Thực tế 40 năm đổi mới đất nước cho thấy, Đảng ta kiên định nhưng không bảo thủ, đổi mới nhưng không dao động, xét lại. Đảng đổi mới tư duy kinh tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh hội nhập quốc tế; phát triển văn hóa, con người; củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Những bổ sung, đổi mới trong tư duy và hành động đó đều hướng tới mục tiêu nhất quán: phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nâng cao đời sống nhân

dân, giữ vững độc lập, tự chủ và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là điểm phân biệt căn bản giữa đổi mới sáng tạo với xét lại, giữa vận dụng kinh tế thị trường với đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, giữa hội nhập với lệ thuộc.

2.3. Thành tựu 40 năm đổi mới đập tan luận điệu phủ nhận giá trị của lý luận về đường lối đổi mới

Trên thực tế, các thế lực thù địch thường xuyên tạc theo hai hướng: phủ nhận thành tựu đổi mới, mô tả lý luận về đường lối đổi mới là “chấp vá”, “nửa vời”, “không có tương lai”; hoặc xuyên tạc nguyên nhân, cho rằng Việt Nam phát triển được là do “rời bỏ chủ nghĩa xã hội”, “chấp nhận kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa”. Đây là thủ đoạn vừa phủ nhận thực tiễn, vừa phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Trên lĩnh vực kinh tế, các thành tựu của công cuộc đổi mới là minh chứng trực tiếp bác bỏ luận điệu cho rằng phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là “rời bỏ chủ nghĩa xã hội”. Vấn đề cốt lõi không nằm ở việc có vận dụng kinh tế thị trường hay không, mà là mục tiêu, phương thức và định hướng: vận dụng kinh tế thị trường trong khuôn khổ định hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhằm phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Ngay từ Đại hội VIII (năm 1996), Đảng đã khẳng định: “Sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng” (ĐCSVN, 1996, tr.97). Đảng đồng thời nêu rõ: “Vận dụng

các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý nền kinh tế thị trường là để sử dụng mặt tích cực của nó phục vụ cho mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội chứ không đi theo con đường tư bản chủ nghĩa” (ĐCSVN, 1996, tr.72).

Tư duy đó tiếp tục được phát triển trong Văn kiện Đại hội XIV khi Đảng khẳng định kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là “một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường”, là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới (ĐCSVN, 2026b, tr.50). Luận điểm này là căn cứ trực tiếp để phân bác quan điểm đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản. Ở Việt Nam, kinh tế thị trường không được xem là một mục tiêu tự thân, mà là công cụ, phương thức và môi trường để phát triển lực lượng sản xuất, huy động nguồn lực xã hội, đồng thời được định hướng bởi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Những kết quả đạt được trong lĩnh vực kinh tế là minh chứng thực tiễn quan trọng cho tính đúng đắn và sức sống của mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Quy mô GDP theo giá hiện hành tăng từ 346,6 tỷ USD năm 2020 lên 476,3 tỷ USD năm 2024 và dự kiến đạt 510 tỷ USD năm 2025; GDP bình quân đầu người tăng từ 3.586 USD năm 2020 lên 4.700 USD năm 2024 và dự kiến đạt 5.026 USD năm 2025; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng kinh tế tăng từ 33,6% giai đoạn 2011 - 2015 lên 45,4% giai đoạn 2016 - 2020 và khoảng 47% giai đoạn 2021 - 2025 (ĐCSVN, 2026b, tr.115). Những chỉ dấu đó chứng minh lý luận về đường lối đổi mới không phải giải pháp tình thế, càng không phải sự “mất phương hướng”, mà là nền tảng định hướng cho

một quá trình phát triển có kết quả thực tiễn rõ ràng. Các kết quả ấy không bắt nguồn từ việc “rời bỏ định hướng xã hội chủ nghĩa”, mà từ quá trình Đảng kiên trì đổi mới tư duy, hoàn thiện thể chế, phát huy vai trò của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và khơi dậy sức sáng tạo của nhân dân, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trong khuôn khổ mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Sự phát triển nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân cũng là minh chứng cho năng lực bổ sung, phát triển lý luận của Đảng. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị xác định: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”, đồng thời nhấn mạnh kinh tế tư nhân là “lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững” (Bộ Chính trị, 2025). Cách xác định đó không phải là biểu hiện “rời bỏ chủ nghĩa xã hội”, mà là bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng về huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội. Khẳng định vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân không đồng nghĩa với hạ thấp vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, càng không phải là thay đổi bản chất chế độ kinh tế; vấn đề cốt lõi là xác lập đúng vị trí, chức năng của từng thành phần trong chỉnh thể nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực tiễn phát triển các thành phần kinh tế chứng minh tính đúng đắn của nhận thức đó. Số doanh nghiệp khu vực tư nhân đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tăng từ 488.395 doanh nghiệp năm 2016 lên 940.000 doanh nghiệp năm 2025; kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò quan trọng, đóng góp khoảng 20 - 21%

GDP và hơn một phần tư tổng đầu tư toàn xã hội trong những năm gần đây (ĐCSVN, 2026b, tr.108). Sự phát triển đồng thời của các thành phần kinh tế trong khuôn khổ định hướng xã hội chủ nghĩa cho thấy Đảng không tuyệt đối hóa thị trường, cũng không quay lại cơ chế bao cấp cũ, mà từng bước hoàn thiện phương thức phát triển phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, đổi mới còn tạo chuyển biến sâu sắc trong văn hóa, xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng Đảng. Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa đã đưa Việt Nam từ tình thế bị bao vây, cấm vận trở thành thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với 194 quốc gia và vùng lãnh thổ, có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với hơn 30 nước, bao gồm 5 nước thành viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, toàn bộ Nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu và tất cả thành viên ASEAN (Lương Cường, 2025). Thành tựu ấy bác bỏ luận điệu cho rằng hội nhập quốc tế làm Việt Nam lệ thuộc; trái lại, hội nhập trên cơ sở độc lập, tự chủ góp phần mở rộng không gian phát triển và nâng cao vị thế quốc gia.

Các kết quả trên cho thấy, thành tựu đổi mới không phải là biểu hiện của sự “rời bỏ nền tảng tư tưởng”, mà là minh chứng cho năng lực vận dụng, hoàn thiện và hiện thực hóa lý luận của Đảng trong thực tiễn. Nếu lý luận về đường lối đổi mới là biểu hiện của sự “mất phương hướng” như các thế lực thù địch xuyên tạc, thì không thể có một Việt Nam ổn định về chính trị, phát triển về kinh tế, tiến bộ về xã hội, mở rộng về đối ngoại và ngày càng nâng cao vị thế quốc tế như hiện nay. Đại hội XIV khẳng định: “Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong 40 năm

đổi mới là kết quả của quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục, là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế thời đại” (ĐCSVN, 2026b, tr.371). Nhận định đó là cơ sở lý luận và thực tiễn trực tiếp bác bỏ mọi luận điệu phủ nhận giá trị của đường lối đổi mới, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng.

2.4. Hoàn thiện lý luận đường lối đổi mới để bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên mới

Trong kỷ nguyên phát triển mới, các thế lực thù địch không chỉ phủ nhận thành tựu đổi mới, mà còn xuyên tạc quá trình Đảng tiếp tục tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận. Chúng lợi dụng những vấn đề mới, khó và phức tạp nảy sinh trong quá trình phát triển để quy chụp rằng Đảng “lúng túng về lý luận”, “đi theo chủ nghĩa tư bản”, “thay đổi nền tảng tư tưởng”. Thực chất, đây là thủ đoạn nhằm làm lẫn lộn giữa phát triển sáng tạo với xét lại, giữa bổ sung lý luận với phủ định lập trường, giữa hoàn thiện nền tảng tư tưởng với thay thế nền tảng tư tưởng ấy.

Vì vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay không thể dừng ở việc nhắc lại những nguyên lý chung. Điều quan trọng hơn là phải làm cho nền tảng tư tưởng tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện, cụ thể hóa và chứng minh bằng sức sống của thực tiễn đổi mới. Đại hội XIV yêu cầu: “Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”; đồng thời nhấn mạnh nhiệm vụ “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” và đổi mới giáo dục lý luận chính trị theo phương châm “khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại” (ĐCSVN, 2026b, tr.282-283).

Cách đặt vấn đề này cho thấy, hoàn thiện lý luận và bảo vệ nền tảng tư tưởng không phải là hai nhiệm vụ tách rời. Hoàn thiện lý luận làm cho nền tảng tư tưởng có thêm sức sống, có khả năng giải đáp những vấn đề mới của thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng bảo đảm cho quá trình phát triển lý luận không chệch hướng. Lý luận về đường lối đổi mới “không phải một hệ thống khép kín mà là hệ thống mở, gắn liền với sự vận động, phát triển của thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước qua từng chặng đường cụ thể” (Lê Văn Lợi, 2024, tr.211). Vì vậy, tiếp tục bổ sung, phát triển lý luận về đường lối đổi mới là yêu cầu nội tại của một hệ thống lý luận khoa học, luôn vận động cùng thực tiễn và được kiểm nghiệm bởi thực tiễn.

Về bản chất, lý luận về đường lối đổi mới là “sự vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới; là sự bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”; đồng thời “kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa, giá trị văn hóa và các thành tựu phát triển của nhân loại” (ĐCSVN, 2026b, tr.204-205).

Từ yêu cầu đó, phát triển lý luận về đường lối đổi mới phải được chuyển hóa thành năng lực hành động và những bước đột phá trong tổ chức thực hiện. Muốn phát triển bứt phá thì phải có những đổi mới đột phá mang tính cách mạng; nếu không sẽ bỏ lỡ thời cơ và khó có thể hoàn thành các mục tiêu 100 năm. Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” mà Đảng đề ra không chỉ là khát vọng mà còn là lời hứa danh dự trước Nhân dân. Vì thế, mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt những người “đứng mũi chịu sào”, phải tự nhắc mình phải vươn lên, phải vượt lên chính mình. Chúng ta không được phép trì hoãn đổi mới,

không được phép chậm trễ trong hành động, càng không được phép tự thỏa mãn hay ngủ quên trên vòng nguyệt quế” (Tô Lâm, 2026). Điều đó cho thấy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên mới không chỉ là bảo vệ những nguyên tắc lý luận, mà còn là làm cho lý luận trở thành động lực đổi mới, kỷ luật hành động và năng lực thực thi trong thực tiễn.

Từ đó, cần tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để làm rõ hơn nội hàm, vị trí và giá trị của lý luận về đường lối đổi mới trong chính thể nền tảng tư tưởng của Đảng. Mỗi bước phát triển lý luận phải xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, tôn trọng quy luật khách quan, đồng thời kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, cần chủ động xây dựng hệ thống luận cứ khoa học để phản bác các thủ đoạn đánh tráo khái niệm. Khi những vấn đề này được luận giải thuyết phục bằng cơ sở lý luận và thực tiễn, các luận điệu quy chụp như “đổi mới là đổi màu”, “phát triển lý luận là thay đổi nền tảng tư tưởng” sẽ bộc lộ rõ tính phi lý.

Cùng với đó, cần đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị và truyền thông lý luận. Khi cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ rằng lý luận về đường lối đổi mới là sản phẩm của tổng kết thực tiễn Việt Nam, được hình thành trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và được kiểm nghiệm bằng thành tựu 40 năm đổi mới, năng lực nhận diện và phản bác luận điệu sai trái, thù địch sẽ được nâng cao.

Trong điều kiện truyền thông số, cần tăng cường đấu tranh tư tưởng trên không gian mạng theo hướng chủ động, kịp thời; xây dựng sản phẩm truyền thông lý luận ngắn gọn, có luận cứ rõ ràng, ngôn ngữ dễ tiếp cận; phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, nhà khoa học, báo chí chính luận và lực lượng nòng cốt theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW.

3. Kết luận

Luận điệu cho rằng phát triển lý luận về đường lối đổi mới là “thay đổi nền tảng tư tưởng” của Đảng thực chất là sự xuyên tạc có chủ đích, dựa trên thủ đoạn đánh tráo giữa bổ sung, phát triển sáng tạo với phủ định lập trường tư tưởng. Về lý luận và thực tiễn, công cuộc đổi mới ở Việt Nam không phải là sự rời bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mà là quá trình vận dụng, bổ sung và phát triển sáng tạo nền tảng ấy trong điều kiện lịch sử mới.

Thực tiễn 40 năm đổi mới đã chứng minh đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với điều kiện Việt Nam và xu thế thời đại. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước không phải là kết quả của sự “đổi màu” hay “rời bỏ chủ nghĩa xã hội”, mà bắt nguồn từ bản lĩnh kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; từ năng lực đổi mới tư duy phát triển, tôn trọng quy luật khách quan và phát huy sức mạnh của nhân dân.

Trong kỷ nguyên phát triển mới, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải gắn với tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới và chủ động phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Một đảng cách mạng chân chính không bảo vệ nền tảng tư tưởng bằng cách đóng kín nhận thức lý luận, mà bằng năng lực vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận, giải đáp những vấn đề mới của thực tiễn và dẫn dắt thực tiễn phát triển đúng định hướng. Đó là biểu hiện sinh động của bản lĩnh kiên định, trí tuệ sáng tạo và trách nhiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam trước dân tộc □

Ngày quyết định đăng: 20/9/2026.

Email tác giả: lehienvhcm@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân*.

Bộ Chính trị (2018). *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*.

C.Mác & Ph.Ăngghen (1999). *Toàn tập (Tập 36)*. Nxb Chính trị quốc gia.

ĐCSVN (1987). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Sự thật.

ĐCSVN (1991). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nxb Sự thật.

ĐCSVN (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị quốc gia.

ĐCSVN (2006). *Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 49)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập II)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập (Tập II)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Lê Văn Lợi (Chủ biên) (2024). *Nghiên cứu, tổng kết, góp phần hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Lương Cường (24/8/2025). Ngoại giao Việt Nam - 80 năm xây dựng, trưởng thành cùng đất nước. Tạp chí *Cộng sản điện tử*, https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/ngoi-giao-viet-nam-80-nam-xay-dung-truong-thanh-cung-dat-nuoc

Tô Lâm (25/01/2026). *Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!* Báo Điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-tien-len-toan-thang-at-ve-ta-102260125133915434.htm>

Ngày nhận bài: 02/6/2026;

Ngày bình duyệt: 07/9/2026;